

## KINH NGHIỆM PHÁT HUY NGUỒN LỰC TÔN GIÁO CỦA MỸ

***Tóm tắt:** Nước Mỹ là quốc gia có tỉ lệ tín đồ tôn giáo khá cao trong toàn bộ dân số. Tôn giáo đóng vai trò rất quan trọng trong xã hội Mỹ, biểu hiện trong hầu hết các lĩnh vực xã hội, đáp ứng cả nhu cầu tinh thần và vật chất của người dân. Đáng chú ý là người Mỹ đã rất chú trọng xây dựng chính sách tôn giáo phù hợp ngay từ thời kỳ lập quốc để bảo đảm quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng của nhân dân, đồng thời có thể phát huy nhiều nhất đóng góp của tôn giáo cho xã hội. Về kinh tế-xã hội, khó có nước nào mà đóng góp của tôn giáo cho xã hội lại lớn như nước Mỹ. Theo ước tính, đóng góp hàng năm của tôn giáo cho nước Mỹ khoảng 1.200 tỉ USD, thể hiện trên hầu hết các lĩnh vực. Những con số trên cho thấy đó là nguồn lực không nhỏ, đóng góp rất tích cực cho phát triển xã hội.*

***Từ khóa:** Nguồn lực; tôn giáo; Mỹ.*

### **Dẫn nhập**

Tôn giáo đóng vai trò rất quan trọng trong xã hội Mỹ<sup>1</sup>, mà biểu hiện trong hầu hết các lĩnh vực xã hội, có thể đưa ra những sự giúp đỡ rất hiện thực, vừa là tinh thần vừa là vật chất, có ý nghĩa sâu xa, vô cùng cần thiết đối với việc duy trì xã hội ổn định, hòa giải các mâu thuẫn, điều hòa các mối quan hệ giữa con người với nhau, đảm bảo sinh hoạt bình thường cho mọi cá nhân và gia đình.

Đặc biệt, tôn giáo là nền tảng đạo đức, nền tảng đoàn kết xã hội và người Mỹ rất chú trọng phát huy vai trò của tôn giáo trong đời

---

\* Viện Tôn giáo và Tín ngưỡng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.  
Ngày nhận bài: 28/7/2020; Ngày biên tập: 02/10/2020; Duyệt đăng: 06/11/2020.

sống cộng đồng. Không có nước nào mà đóng góp về kinh tế - xã hội của tôn giáo cho xã hội lại lớn như nước Mỹ. Tôn giáo thông qua mạng lưới tổ chức rộng lớn của mình có thể tập trung rất hiệu quả nguồn nhân lực, vật lực vô cùng phong phú, để phục vụ nhu cầu của xã hội. Hơn thế, sự năng động tôn giáo của xã hội Mỹ là một thành tố văn hóa cực kỳ quan trọng giải thích cho tỉ lệ tương đối cao của hoạt động từ thiện và tình nguyện của quốc gia này<sup>2</sup>.

### **1. Chính sách, pháp luật tôn giáo của nước Mỹ - cơ sở phát huy nguồn lực, đóng góp của tôn giáo cho xã hội**

Tu Chính án Thứ nhất Hiến pháp Mỹ (1791) quy định: “Quốc hội sẽ không làm luật đồng ý việc thiết lập tôn giáo, hay ngăn cấm hoạt động tự do của nó”<sup>3</sup>. Đây là chính sách tôn giáo của Mỹ được khẳng định từ thời kỳ lập quốc đến nay, trong đó bao gồm hai nguyên tắc cơ bản là: 1) Không thiết lập tôn giáo và 2) Tự do tôn giáo.

#### ***1.1. Nguyên tắc không thiết lập tôn giáo***

Nguyên tắc này nêu rõ, chính quyền bang và chính phủ liên bang đều không được công nhận một giáo hội làm tôn giáo chính của bang hoặc tôn giáo nhà nước; không được thông qua đạo luật giúp đỡ một tôn giáo, hoặc tất cả các tôn giáo, hoặc ủng hộ riêng một tôn giáo nào đó mà kỳ thị một tôn giáo khác; không được cưỡng bức hoặc tác động làm một người nào đó phản bội lại một giáo hội mà người đó muốn hay không muốn tham gia, hoặc cưỡng bức người đó tuyên bố tin theo hoặc không tin theo bất cứ một tôn giáo nào đó. Bất cứ ai không bị trừng phạt vì tuyên bố có hay không có tín ngưỡng, tôn giáo, đi hoặc không đi lễ nhà thờ; không được thu bất kỳ khoản thuế nào để ủng hộ cho bất cứ hoạt động hoặc tổ chức tôn giáo nào, bất luận họ xuất hiện với danh nghĩa nào, cho dù họ dùng bất cứ hình thức truyền giáo nào. Chính quyền bang hay Chính phủ Liên bang đều không được dùng phương pháp công khai hay ngầm ngấm tham dự vào công việc của bất cứ tổ chức hay giáo đoàn tôn giáo nào; ngược lại cũng như vậy. Thomas Jefferson, tổng thống thứ ba của nước Mỹ, phản đối việc dùng lập pháp để xác lập tôn giáo và cho rằng cần xây dựng “bức tường ngăn cách” giữa giáo hội và nhà nước<sup>4</sup>.

Hạt nhân của nguyên tắc không thiết lập tôn giáo là sự phân tách giữa giáo hội và nhà nước, được cho là để ngăn cản ưu tiên tôn giáo của chính phủ ở Mỹ. Trong gần như toàn bộ thế kỷ qua, Tòa án Tối cao đã nhắc lại điều khoản trên của Tu Chính án thứ nhất, khẳng định rằng, Chính phủ không thể “thông qua bộ luật trợ giúp một tôn giáo, trợ giúp tất cả các tôn giáo, hay ủng hộ một tôn giáo này hơn một tôn giáo khác”. Theo nguyên tắc không thiết lập, ở mức độ thấp nhất, Chính phủ không thể dành những ưu tiên đặc biệt cho các tổ chức tôn giáo hơn những gì dành cho các nhóm không tôn giáo có hoàn cảnh tương tự. Nguyên tắc này hạn chế tối thiểu số lượng hợp tác và hỗ trợ của nhà nước cho các cộng đồng tôn giáo.

Nguyên tắc này là chính sách tôn giáo nhất quán của Mỹ trong suốt hơn hai thế kỷ qua. Tuy nhiên, việc lý giải và thực hiện nguyên tắc này ở Mỹ vẫn gây ra nhiều tranh luận. Micah Schwartzman, Richard Schragger (Giáo sư Luật Đại học Virginia) và Nelson Tebbe (Giáo sư Luật Đại học Cornell) cho rằng, gần đây đã chứng kiến sự sụp đổ gần như hoàn toàn của nguyên tắc này ở tầm quốc gia, ít nhất với sự tài trợ của Chính phủ cho tôn giáo. Trong Chương trình Bảo vệ Chi tiêu (the Payment Protection Program) phân bổ 669 tỉ USD hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ trong đại dịch covid 19, chính phủ đã mở rộng tài trợ cho các giáo hội và các cơ sở thờ tự khác. Chương trình này chưa có tiền lệ xét về số tiền tuyệt đối liên quan và bản chất tôn giáo của các hoạt động, bao gồm việc trả lương cho chức sắc tôn giáo, mà chính phủ đang trợ cấp<sup>5</sup>.

### ***1.2. Nguyên tắc tự do tôn giáo***

Nước Mỹ rất coi trọng tự do tôn giáo, coi đó là “tự do đầu tiên” của con người<sup>6</sup>. Họ lý giải, tự do tôn giáo gắn chặt với nguồn gốc và sự tồn tại thực sự của nước Mỹ. Nhiều người sáng lập nước Mỹ đã rời bỏ sự ngược đãi ở nước ngoài, giữ gìn ở trong trái tim và khối óc của họ lý tưởng tự do tôn giáo. Họ đã thiết lập trong luật pháp tự do tôn giáo như là một quyền cơ bản và trụ cột của quốc gia. Quyền tự do tín ngưỡng và thực hành tôn giáo là một quyền con người mang tính toàn cầu và tự do cơ bản được thể hiện trong

những công cụ quốc tế, bao gồm Tuyên ngôn Toàn cầu về Quyền con người của Liên Hiệp Quốc (1948), Công ước Quốc tế về các Quyền dân sự và chính trị (1966), Hiến chương Liên Hiệp Quốc, Công ước châu Âu về Bảo vệ Quyền con người và các Tự do cơ bản, v.v...

Tự do tư tưởng, lương tâm và tôn giáo được hiểu là để bảo vệ những tín ngưỡng hữu thần và vô thần, và quyền không tuyên xưng và thực hành bất kỳ một tôn giáo nào. Chính phủ có trách nhiệm bảo vệ những quyền cơ bản của công dân và thực hiện công bằng cho tất cả mọi người. Tự do tôn giáo là một quyền cơ bản của mọi cá nhân, không phân biệt chủng tộc, giới tính, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, hay quốc tịch, và bất kỳ chính phủ nào không nên cắt xén nó một cách thiếu căn cứ<sup>7</sup>.

Về nguyên tắc, chính phủ không can dự vào hoạt động tôn giáo mà các tín đồ tiến hành theo giáo lý của họ, nhưng tự do tôn giáo không có nghĩa là tín đồ có quyền vô hạn muốn làm gì thì làm. Năm 1878, Tòa án Tối cao Mỹ trong bản phán quyết vụ án “Reynold kiện Chính phủ Mỹ”, đã chỉ ra: pháp luật “không thể can thiệp vào tín ngưỡng và lý giải tôn giáo, nhưng có thể can thiệp vào hoạt động tôn giáo”. Tiếp đó, năm 1940, trong phán quyết của Tòa án Tối cao Liên bang Mỹ về vụ án “Canwell kiện bang Connecticut” nhấn mạnh nguyên tắc tự do tôn giáo “bao gồm hai khái niệm: tín ngưỡng tự do và hành động tự do, cái thứ nhất là tuyệt đối. Nhưng cái thứ hai không phải là tuyệt đối, để bảo vệ xã hội, hành vi đương nhiên phải chịu kiểm soát”<sup>8</sup>.

Hơn nữa, Quốc hội Mỹ không được ban hành luật pháp nhằm hạn chế hoạt động tôn giáo tự do nói chung, cũng như hoạt động tự do của một tôn giáo, giáo phái hay giáo hội nào đó; hoạt động tôn giáo trong phạm vi pháp luật là tự do, không chịu sự can thiệp của chính phủ và cá nhân. Nguyên tắc tự do tôn giáo đã giải thoát cho tôn giáo và giáo hội ra khỏi truyền thống châu Âu vốn chịu sự khống chế của chính phủ. Tự do tôn giáo gắn liền với quyền lương tâm, là nền tảng của nền dân chủ Mỹ<sup>9</sup>.

*Biện minh cho quyền tự do tôn giáo hay tín ngưỡng của người Mỹ*

Tự do tôn giáo đã và đang là vấn đề gây tranh luận ở Mỹ và trên thế giới. Vào cuối thế kỷ 19 ở Mỹ, James Madison<sup>10</sup> biện minh cho tự do tôn giáo với những nội dung chủ yếu sau:

Tôn giáo, hay bổn phận mà người Mỹ làm cho Chúa Trời của họ và cách thức thể hiện nó, được chỉ dẫn chỉ bằng lý trí hay xác tín, không thể bằng sức mạnh hay bạo lực. Tôn giáo của mọi người sau đó phải được dành cho tín ngưỡng mãnh liệt và lương tâm của mọi người; và nó là quyền của mọi người thực hành nó. Đây là một quyền bất khả xâm phạm. Bởi vì quyền này hướng tới con người, là một bổn phận hướng tới một Đấng sáng thế. Nó là bổn phận của mọi người làm cho Đấng sáng thế.

Bởi vì nếu như tôn giáo không bị ảnh hưởng của quyền lực xã hội nói chung, thì nó cũng ít chịu ảnh hưởng của Cơ quan Lập pháp. Quyền lực lập pháp có tính sao chép và hữu hạn: nó hữu hạn vì liên quan tới các cơ quan phối hợp, hơn thế liên quan đến những cử tri.

Về bản chất, mọi người bình đẳng về tự do và độc lập. Mọi người được cho là tham gia xã hội trên những điều kiện bình đẳng khi họ có những quyền tự nhiên tương tự nhau. Hơn tất cả là họ được tự quyết định khi có được một “địa vị bình đẳng cho hoạt động tôn giáo tự do theo sự mách bảo của lương tâm”. Khi người Mỹ tự khẳng định rằng tự do nắm giữ, thể hiện và quan sát tôn giáo mà họ tin là có nguồn gốc thần thánh, thì người Mỹ không thể phủ nhận sự tự do bình đẳng cho những người mà tư tưởng của họ đã không từ bỏ những bằng chứng đã thuyết phục người Mỹ. Nếu tự do này bị lạm dụng, thì đó là một tội chống lại Chúa Trời, không phải chống lại con người.

*Biện minh thực nghiệm đương đại về tự do tôn giáo*

Brian J. Grim<sup>11</sup> nêu vấn đề: Tự do tôn giáo: Điều đáng mong muốn cho những thứ gây rắc rối cho chúng ta? (Religious Freedom: Good for What ails Us?) Và ông đã lý giải:

*Thứ nhất*, tự do tôn giáo phù hợp với tình trạng khỏe mạnh và hạnh phúc về kinh tế - xã hội. Theo một nghiên cứu 101 quốc gia gần đây do Trung tâm Tự do Tôn giáo Viện Hudson, Mỹ thực hiện cho thấy, có tự do tôn giáo ở một nước tương thích với sự hiện diện của những tự do cơ bản khác (bao gồm tự do dân sự, chính trị, tự do báo chí, và tự do kinh tế) và với độ bền của dân chủ.

Nghiên cứu đã cho thấy ở bất cứ nơi đâu tự do tôn giáo ở mức cao, thì ở đó có xu hướng ít hơn xung đột vũ trang, kết quả sức khỏe tốt hơn, thu nhập cao hơn, và những cơ hội giáo dục cho phụ nữ tốt hơn. Hơn nữa, tự do tôn giáo liên quan tới sự phát triển con người nói chung ở mức cao hơn.

*Thứ hai*, tự do tôn giáo đưa tới tình trạng khỏe mạnh và hạnh phúc về kinh tế - xã hội. Nhiều thử nghiệm thống kê cao cấp cho thấy thực sự có sự đóng góp tích cực mà tự do tôn giáo đang tạo ra. Cạnh tranh tôn giáo trong tự do tôn giáo dẫn tới sự tham gia tôn giáo gia tăng; đến lượt nó, sự tham gia tôn giáo có thể dẫn tới phạm vi rộng những thành quả chính trị xã hội tích cực. Hơn nữa, những nhóm tôn giáo có đóng góp cho xã hội và trở thành một bộ phận của cấu trúc cơ bản của xã hội, tự do tôn giáo được củng cố. Đây có thể được định nghĩa như là *vòng tuần hoàn tự do tôn giáo*.

Trong những năm gần đây nhiều nghiên cứu đã tìm hiểu những lợi ích của vốn xã hội và vốn tâm linh xuất phát từ việc tham gia tôn giáo và dân sự tích cực. Khi nhiều người tích cực tham gia tôn giáo, về mặt tăng trưởng các nhóm tôn giáo mang đến những lợi ích hữu hình như khả năng biết đọc, biết viết, kỹ năng làm việc, luyện tập sức khỏe, tư vấn hôn nhân, giảm nghèo... Chẳng hạn, những tổ chức dựa trên đức tin là những nhà cung cấp chủ yếu chăm sóc và ủng hộ những dịch vụ cho những người có HIV/AIDS ở những nước đang phát triển, hoặc là có những bằng chứng khoa học về những lợi ích sức khỏe một cách tự thân liên quan đến tham gia tôn giáo. Bên cạnh đó, tự do tôn giáo còn thúc đẩy phát triển bền vững, giúp củng cố nền dân chủ và giảm thiểu bạo lực tôn giáo.

### *Tự do tôn giáo là quyền tự nhiên*

Lời mở đầu trong Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ nêu rõ, Luật Tự nhiên và Chúa Tự nhiên trao cho con người quyền có vị trí bình đẳng và độc lập... Mọi người sinh ra bình đẳng. Đấng sáng thế của họ đã trao cho họ những quyền bất khả xâm phạm, trong những quyền ấy có quyền *Sống, Tự do* và theo đuổi *Hạnh phúc*. Tuyên bố “Luật Tự nhiên và Chúa Tự nhiên” và “Quyền bất khả xâm phạm” là những sự thật “bằng chứng tự thân” phản ánh những cơ sở của quyền tự nhiên của tự do tôn giáo, cũng như của nhiều quyền khác<sup>12</sup>.

Tự do lương tâm đứng trên và ở xa quyền lực nhà nước để lập pháp như là một quyền tự nhiên bất khả xâm phạm của tất cả mọi cá nhân do Chúa Trời ban tặng. Nó có trước quyền công dân và độc lập với nó, đan quện bên trong bản chất con người như là một phần không thể tách rời khỏi tồn tại của con người. Đây là một nền tảng cao về lý luận và chiến thắng về chính trị trong cuộc đấu tranh cho tự do tôn giáo, bởi vì chiến thắng này do Madison, những người ủng hộ, và những người cộng tác của ông đã tạo ra<sup>13</sup>.

Tự do tôn giáo thuộc về phẩm giá con người: Tự do tôn giáo xuất phát từ phẩm giá con người. Mọi người sinh ra tự do và bình đẳng về phẩm giá. Mọi người đều có phẩm giá một cách tự nhiên.

Chính sách tôn giáo - bao gồm nguyên tắc không có tôn giáo được thiết lập và bảo vệ hoạt động tôn giáo tự do đã giúp tạo ra thương trường tôn giáo năng động, tạo ra khả năng mỗi người có một tôn giáo, thay đổi tôn giáo, hoặc không có tôn giáo bằng mọi giá, từ đó tôn giáo có thể đóng góp nhiều nhất cho phát triển xã hội Mỹ.

### **2. Nguồn lực, đóng góp của các tổ chức dựa trên tôn giáo**

Các tổ chức dựa trên tôn giáo ở Mỹ bao gồm các tổ chức từ thiện, bệnh viện, trường học, truyền thông, ẩm thực tôn giáo, mà những giá trị của nó được dựa trên một đức tin hay tín ngưỡng, nhiệm vụ dựa trên các giá trị xã hội của một tôn giáo nào đó, và nó thường thu hút những người lãnh đạo, đội ngũ nhân viên, những người tình nguyện làm việc cho tổ chức từ một tôn giáo cụ thể.

Những tổ chức dựa trên tôn giáo có đóng góp tích cực cho sức khỏe và phúc lợi của hàng trăm triệu người Mỹ. Nó bao gồm những hoạt động từ thiện như tổ chức *Những dịch vụ thuộc đạo Tin Lành Luther ở Mỹ* - cơ quan chăm sóc sáu triệu người hằng năm, và những bệnh viện thuộc Công giáo. Những tổ chức dựa trên đức tin đã nâng cao kết quả của các cơ quan công cộng. Chẳng hạn, những trường tiểu học và trung học cơ sở dựa trên đức tin có đóng góp nổi trội cho giáo dục trẻ em mà những trường học công đã không thể đạt được. Sinh viên các trường tôn giáo an toàn hơn sinh viên các trường công, chẳng hạn ít hơn trường hợp tội phạm bạo lực và bắt nạt. Sinh viên trong các trường tôn giáo cảm thấy an toàn với các cuộc tấn công hay gây hại trong trường học so với bạn của họ trong các trường công.

### **2.1. Đóng góp của các tổ chức giáo dục**

Tôn giáo đóng góp rất nổi bật cho nền giáo dục Mỹ từ thời kỳ thành lập đất nước đến nay, ở tất cả các cấp học. Nó có mặt và đóng góp vật chất, tài chính cho hệ thống giáo dục, đào tạo con người cho nước Mỹ và nhiều nước khác.

Thời kỳ thực dân, hầu như tất cả các cơ sở giáo dục đều do giáo hội Kitô lập ra, từ lớp dạy chữ, lớp học Chủ nhật, trường tiểu học đến các trường đại học. Hiện nay, nền giáo dục tiên tiến của Mỹ đã sớm thoát khỏi sự phụ thuộc vào giáo hội và đã giành được thành tựu to lớn, nhưng tôn giáo vẫn có ảnh hưởng mạnh đối với giáo dục. Biểu hiện ở chỗ tôn giáo sở hữu và điều hành hàng loạt trường thần học và các trường tiểu học, trung học, cao đẳng, đại học, trong đó có nhiều trường danh tiếng. Đồng thời họ tài trợ rất lớn cho giáo dục đại học, nghiên cứu khoa học và quỹ học bổng cho sinh viên<sup>14</sup>.

Ước tính giá trị của giáo dục liên quan đến tôn giáo cho xã hội Mỹ bằng cách nhân số lượng sinh viên học tập ở các tổ chức đại học, trường trung học phổ thông và trường tiểu học dựa trên tôn giáo bởi chi phí trung bình của mỗi cấp học này.

*Giáo dục đại học*

Dữ liệu nhập học năm 2011-2012 từ Trung tâm Quốc gia Thống kê Giáo dục (NCES) và Tổ chức Các khoa học giáo dục (IES)<sup>15</sup> cho thấy chi phí học tập của hầu hết các tổ chức đại học liên quan đến tôn giáo, bao gồm các trường đại học, trường thần học và các chủng viện.

**Bảng 1. Ước tính chi trả học tập hằng năm cho các tổ chức giáo dục đại học dựa trên tôn giáo**

		<b>Chi trả học tập</b>
Tổng số sinh viên	2.033.875	
Học phí trung bình/sinh viên	23.001 USD	
<b>Tổng số</b>		<b>46.781.311.080 USD</b>

*Nguồn:* Trung tâm Quốc gia Thống kê Giáo dục và Tổ chức Các khoa học giáo dục Mỹ, 2012.

*Giáo dục tiểu học và phổ thông:* Số lượng học sinh nhập học trong các trường tiểu học và phổ thông từ Bộ Giáo dục Mỹ, Trung tâm Quốc gia Thống kê giáo dục, Cuộc khảo sát toàn cầu các trường học tư, 2011-2012.

**Bảng 2. Ước tính chi trả học phí hằng năm cho các trường tiểu học dựa trên tôn giáo**

		<b>Chi trả học phí</b>
Học sinh tiểu học	2.579.858	
Học phí trung bình/sinh viên	5.847 USD	
<b>Tổng số</b>		<b>15.084.427.145 USD</b>

*Nguồn:* Bộ Giáo dục, Trung tâm Quốc gia Thống kê giáo dục Mỹ, Cuộc khảo sát toàn cầu các trường học tư, 2011-2012.

**Bảng 3. Ước tính chi trả học phí hằng năm cho các trường trung học cơ sở dựa trên tôn giáo**

		<b>Chi trả học phí</b>
Học sinh trung học cơ sở	1.025.180	
Học phí trung bình/sinh viên	11.790 USD	
<b>Tổng số</b>		<b>12.086.872.652 USD</b>

*Nguồn:* Bộ Giáo dục, Trung tâm Quốc gia Thống kê giáo dục Mỹ, Cuộc khảo sát toàn cầu các trường học tư, 2011-2012.

## 2.2. Đóng góp của cơ sở y tế

Đóng góp về y tế là một điểm nhấn trong những đóng góp của tôn giáo cho xã hội Mỹ, biểu hiện nổi bật thông qua các cơ sở y tế mà họ sở hữu và điều hành, như: bệnh viện, trung tâm y tế, phòng khám, trạm y tế, trung tâm điều trị tại gia đình, trung tâm phục hồi, viện điều dưỡng, cơ sở phục vụ điều trị đặc biệt,...

Ước tính giá trị của hoạt động chăm sóc sức khỏe liên quan đến tôn giáo cho xã hội Mỹ bằng cách cộng doanh thu thực tế hàng năm được báo cáo bởi những mạng lưới chăm sóc sức khỏe dựa trên tôn giáo lớn nhất ở Mỹ. Chỉ những bệnh viện và hệ thống chăm sóc sức khỏe với sự tham gia tôn giáo tích cực được tính. Những mạng lưới y tế được tính là những mạng lưới dựa trên đức tin trong số 100 bệnh viện có doanh thu cao nhất và hệ thống y tế đứng đầu.

**Bảng 4. Doanh thu hoạt động hàng năm của những hệ thống chăm sóc y tế dựa trên đức tin chủ yếu (tỉ USD)**

Những hệ thống chăm sóc y tế	Doanh thu
Những nhà cung cấp y tế Công giáo	108,0
Hệ thống y tế đạo Tin Lành Adventist (Florida)	7,6
Chăm sóc y tế Advocate	5,2
Bệnh viện đạo Tin Lành Methodist (San Antonio)	5,1
Trung tâm y tế đạo Tin Lành Báp tit	4,5
Bệnh viện đạo Tin Lành Methodist (Houston)	4,2
Nguồn lực y tế Texas (Arlington, TX)	3,8
Bệnh viện đại học đạo Tin Lành Methodist (Memphis)	3,8
Bệnh viện đạo Tin Lành Báp tit Miami	3,3
Cơ quan y tế đạo Tin Lành Adventis (CA)	3,3
Bệnh viện đạo Tin Lành Riverside (Columbus, Ohio)	3,1
Trung tâm y tế đạo Tin Lành Báp tit Jacksonville (FL)	2,8
Cơ quan y tế đạo Tin Lành Báp tit Nam Florida (Coral Gables)	2,2
Tập đoàn chăm sóc y tế đạo Tin Lành Báp tit Memorial (Memphis)	1,9
Những hệ thống chăm sóc y tế đạo Tin Lành Báp tit (KY)	1,6
Hệ thống chăm sóc y tế Baylor (Dallas, TX)	0,5
<b>Tổng cộng</b>	<b>161,0</b>

*Nguồn:* Tạp chí Becker's Hospital và Các báo cáo của hệ thống chăm sóc y tế cá nhân; Hiệp hội Y tế Công giáo Mỹ, 2014.

### 2.3. Đóng góp của giáo đoàn

Đóng góp của các giáo đoàn là một bộ phận rất quan trọng trong nguồn lực tôn giáo ở Mỹ. Trong số 4.071 giáo đoàn được khảo sát trong dự án Nghiên cứu giáo đoàn quốc gia năm 2012, thu nhập trung bình hằng năm là 242.910 USD/giáo đoàn. Trong đó, 216.143 USD từ quyên góp cá nhân, phí hội viên hay sự đóng góp nói chung. Với 344.894 giáo đoàn<sup>16</sup>, thu nhập hằng năm từ quyên góp cá nhân cho các giáo đoàn Mỹ ước tính là 74.546.330.721 USD.

**Bảng 5. Thu nhập và chi tiêu của các giáo đoàn Mỹ  
(đa tôn giáo, USD)**

TT	Thu nhập và Chi tiêu	Trung bình/giáo đoàn	Tổng số của 344.894 giáo đoàn
1	Thu nhập hằng năm của giáo đoàn	242.910	83.778.191.193
2	Số lượng thu nhập từ quyên góp cá nhân, phí hội viên và các khoản đóng góp	216.143	74.546.330.721
3	<i>Tổng số tiền chi phí vào các chương trình xã hội 2012</i>	<i>26.781</i>	<i>9.236.699.335</i>
4	<i>Tổng số tiền chi phí vào các chương trình xã hội 2006</i>	<i>9.190</i>	<i>3.169.472.392</i>
5	<i>Tổng số tiền chi phí vào các chương trình xã hội 1998</i>	<i>6.880</i>	<i>2.372.839.680</i>
6	Số lượng đóng góp cho các tổ chức tôn giáo khác	2.997	1.033.799.071
7	Hỗ trợ của chính phủ, hợp đồng, lệ phí các dự án dịch vụ xã hội	732	252.327.899
8	Số lượng nhận được từ các quỹ, doanh nghiệp, phương thức liên hiệp	354	122.137.312

*Nguồn:* Nghiên cứu giáo đoàn quốc gia (1998, 2006-7, 2012), Nghiên cứu giáo đoàn và thành viên tôn giáo do Hiệp hội thống kê các cơ quan tôn giáo Mỹ thực hiện.

#### **2.4. Hoạt động từ thiện**

Nước Mỹ là quốc gia của những người làm từ thiện cả về thời gian và tiền bạc. Tỷ lệ hoạt động từ thiện và tình nguyện ở Mỹ tương đối cao so với nhiều nước công nghiệp khác, và các nhóm tôn giáo là những người nhận tiền và thời gian được quyên góp lớn nhất. Hoạt động từ thiện và tình nguyện ở Mỹ được tăng cường do sự phổ biến của chủ nghĩa nhân đạo được thúc đẩy bởi tôn giáo. Những hoạt động này góp phần làm cho việc làm từ thiện trở nên phổ biến hơn. Hơn nữa, hệ thống pháp lý cũng rất khuyến khích làm từ thiện, bao gồm các nhóm tôn giáo, đặc biệt thông qua cơ chế miễn giảm thuế<sup>17</sup>. Có hàng trăm cơ sở từ thiện thực hiện công việc của hàng trăm truyền thống đức tin ở Mỹ.

**Bảng 6. Thu nhập hằng năm của những tổ chức từ thiện dựa trên tôn giáo chủ yếu (ước tính, tỉ USD), 2014**

<b>Tổ chức</b>	<b>Thu nhập hằng năm</b>
Dịch vụ đạo Tin Lành Luther ở Mỹ	21,0
YMCA Mỹ	6,6
Các tổ chức từ thiện Công giáo	4,5
Đội quân cứu rỗi	4,1
Môi trường sống cho con người	1,7
Thức ăn cho người nghèo	1,0
Tâm nhìn thế giới	1,0
Tổ chức trẻ em nam của Mỹ	0,9
Lòng trắc ẩn quốc tế	0,7
Những dịch vụ cứu trợ Công giáo	0,6
Hình tượng Chúa trên thánh giá ở các trường đại học	0,5
Ban y tế và truyền giáo Công giáo	0,5
Ví tiền của những người cần	0,5
Chăm nuôi các con	0,5
Ủy ban liên kết phân phát đạo Do Thái Mỹ	0,4

Bản đồ quốc tế	0,3
Cứu trợ và phát triển những điều tốt đẹp quốc tế	0,3
Chữ thập quốc tế (Không thuộc Hội chữ thập đỏ)	0,3
<b>Tổng cộng:</b>	<b>45,3</b>

*Nguồn:* <http://www.forbes.com/top-charities/list/>, truy cập ngày 4/5/2020.

Theo Quỹ Từ thiện Mỹ, năm 2012 người dân đã quyên góp tổng số 105 tỉ USD cho các tổ chức tôn giáo<sup>18</sup>.

Giáo hội Các Thánh hữu Ngày sau của Chúa Giêsu Kitô<sup>19</sup> là nhóm tôn giáo tương đối nhỏ, có trụ sở chính ở Mỹ, với khoảng 16 triệu tín đồ (khoảng gần một nửa trong số này sống ở Mỹ), nhưng giáo hội rất tích cực hoạt động từ thiện và tình nguyện.

**Bảng 7. Giáo hội Các Thánh hữu Ngày sau của Chúa Giêsu Kitô và các hỗ trợ nhân đạo (1985-2008)**

Quyên góp tiền mặt	282,3 triệu USD
Quyên góp tài sản	833,6 USD
Số quốc gia được phục vụ	167
Phân phát lương thực, thực phẩm	61,308 tấn
Phân phát thiết bị y tế	12,829 tấn
Phân phát quần áo dư thừa	84,681 tấn
Phân phát đồ dùng giáo dục	5,965 tấn

*Nguồn:* Giáo hội Các Thánh hữu Ngày sau của Chúa Giêsu Kitô trên *Tờ Thông tin Phúc lợi*, 2008.

### 2.5. Đóng góp của truyền thông

Dữ liệu về công nghiệp truyền thông tôn giáo ở Mỹ rất khó tiếp cận. Những dữ liệu trực tuyến thường không rõ nguồn và khó kiểm chứng. Dưới đây là ước tính đóng góp của lĩnh vực truyền thông tôn giáo do các hãng truyền thông có uy tín công bố.

**Bảng 8. Ước tính doanh thu của các tổ chức truyền thông dựa trên đức tin (tỉ USD)**

Lĩnh vực truyền thông	Doanh thu hằng năm
Bán sách tôn giáo	0,55

Mạng lưới phát thanh, truyền hình Kitô giáo	0,29
Mạng lưới truyền thông rộng lớn	0,05
Bán suu tập Phúc Âm/Kitô giáo	0,02
<b>Tổng số</b>	<b>0,91</b>

*Nguồn:* Mạng truyền thông CBN, EWTN, Forbes, 2014.

### **2.6. Đóng góp của lĩnh vực ẩm thực**

Ở đây không tính đến việc buôn bán thức ăn dành cho những ngày nghỉ dựa trên tôn giáo, như: Giáng sinh. Nếu tính khoản này thì số lượng tiền là rất lớn. Theo ước tính, việc mua bán dịp Giáng sinh trong ngành công nghiệp bán lẻ của Mỹ năm 2013 trên 3 nghìn tỉ USD, chiếm khoảng 19,2% tổng doanh thu bán lẻ, thuê mướn thêm 768.000 lao động<sup>20</sup>. Sau đây là doanh thu buôn bán thức ăn dành cho người Do Thái giáo và Islam giáo.

**Bảng 9. Buôn bán thức ăn dành cho người Do Thái giáo và Islam giáo, 2010 (ước tính, tỉ USD)**

<b>Lĩnh vực ẩm thực</b>	<b>Doanh thu hằng năm</b>
Ẩm thực Do Thái giáo	12,5
Ẩm thực Islam giáo	1,9
<b>Tổng số</b>	<b>14,4</b>

*Nguồn:* Kosher: Lubicom (2014), “Kosher Statistics” Halal: Canadian Government (2011), “Global Pathfinder Report: Halal Food Trends”, <http://www.star-k.org/articles/articles/getting-certified/advantage-kosher-certification/1373/the-global-demand-for-kosher> and <http://www.lubicom.com/kosher/statistics/>, truy cập ngày 4/5/2020.

Ước tính ở mức khiêm tốn cho thấy đóng góp về kinh tế của lĩnh vực tôn giáo cho xã hội Mỹ hằng năm là 378,3 tỉ USD. Về kinh tế, con số này nhiều hơn doanh thu toàn cầu hàng năm của những tập đoàn công nghệ Apple và Microsoft cộng lại.

**Bảng 10. Ước tính thu nhập hằng năm của các tổ chức tôn giáo Mỹ (tỉ USD)**

Lĩnh vực	Thu nhập	% của Tổng số
Mạng lưới chăm sóc y tế	161,0	42,5
Giáo đoàn	83,8	22,1
Tặng cho các tổ chức tôn giáo khác	-1,0	-0,3
Các tổ chức giáo dục	74,0	19,6
Các tổ chức từ thiện	45,3	12,0
Truyền thông	0,9	0,2
Âm thực (Do Thái giáo và Islam giáo truyền thống)	14,4	3,8
<b>Tổng số</b>	<b>378,3</b>	<b>100,0</b>

*Nguồn:* Brian J. Grim and Melissa E. Grim, “The Socio-economic Contribution of Religion to American Society: An Empirical Analysis”, *Interdisciplinary Journal of Research on Religion*, Volume 12 Article 3 2016, p. 13.

Tổ chức tôn giáo là lực lượng nắm giữ nguồn tài sản lớn nhất trong các tổ chức phi lợi nhuận ở Mỹ. Chính vì có nguồn vốn dồi dào, giáo hội mới có năng lực phục vụ xã hội rộng rãi, mới có thể thuê mướn và huy động được nguồn nhân lực to lớn, triển khai hoạt động từ thiện rộng khắp từ năm này sang năm khác<sup>21</sup>.

### **3. Nguồn lực, đóng góp dựa trên giá trị dịch vụ xã hội của giáo đoàn, những ảnh hưởng lan tỏa về từ thiện và đóng góp kinh tế của các doanh nghiệp có nguồn gốc tôn giáo**

#### **3.1. Giá trị đóng góp của các giáo đoàn**

Ở Mỹ có rất nhiều giáo đoàn hoạt động rất đa dạng và tích cực, bao quát hầu hết các lĩnh vực xã hội, cung cấp dịch vụ liên quan đến đời sống tôn giáo và đời sống thường nhật của người dân, như chăm sóc sức khỏe, giáo dục, giải trí, thẩm mỹ, vì vậy nó có đóng góp đáng kể cho xã hội.

Các giáo đoàn cung cấp mức độ đáng kể sự chia sẻ cộng đồng và dịch vụ xã hội hơn là nó đã cung cấp thông qua các tổ chức tôn giáo, đặc biệt về lĩnh vực y tế, giáo dục và từ thiện.

**Bảng 11. Dữ liệu đại diện quốc gia về hoạt động của các giáo đoàn (đa đức tin)**

TT	Thu nhập và Chi tiêu	Trung bình/ giáo đoàn	Tổng số của 344.894 giáo đoàn
1	Thu nhập hằng năm của giáo đoàn	242.910	83.778.191.193
2	Số lượng thu nhập từ quyên góp cá nhân, phí hội viên và các khoản đóng góp	216.143	74.546.330.721
3	<i>Tổng số tiền chi phí vào các chương trình xã hội 2012</i>	<i>26.781</i>	<i>9.236.699.335</i>
4	<i>Tổng số tiền chi phí vào các chương trình xã hội 2006</i>	<i>9.190</i>	<i>3.169.472.392</i>
5	<i>Tổng số tiền chi phí vào các chương trình xã hội 1998</i>	<i>6.880</i>	<i>2.372.839.680</i>
6	Số lượng đóng góp cho các tổ chức tôn giáo khác	2.997	1.033.799.071
7	Hỗ trợ của chính phủ, hợp đồng, lệ phí các dự án dịch vụ xã hội	732	252.327.899
8	Số lượng nhận được từ các quỹ, doanh nghiệp, phương thức liên hiệp	354	122.137.312
	<b>Số người tham gia các lớp học và các chương trình</b>	<b>Trung bình mỗi giáo đoàn</b>	<b>Tổng số người, nhóm hoặc chương trình</b>
9	Số người tham gia các lớp học tôn giáo hằng tuần	35,6	12.271.329
10	Số trẻ em từ 12 tuổi trở xuống tham gia các lớp học tôn giáo hằng tuần	34,2	11.802.273

11	Số thành viên giáo đoàn đã hoạt động tình nguyện, hoặc chương trình xã hội	22,2	7.646.300
12	Số thành viên đã nhận giúp đỡ từ Giáo đoàn	17,6	6.077.032
13	Số trẻ em vị thành niên tham gia lớp học tôn giáo hằng tuần	15,3	5.259.634
14	Số tình nguyện viên là người trưởng thành	15,1	5.197.553
15	Số lượng các lớp giáo dục tôn giáo học 1 buổi/tháng hoặc nhiều hơn	6,9	2.362.524
16	Số lượng các chương trình hoạt động xã hội được tài trợ	4,7	1.621.002
17	Số lượng các ban nhạc thường xuyên, nhóm biểu diễn âm nhạc	1,6	562.177
	<b>Những hoạt động của giáo đoàn</b>	<b>Tỉ lệ của tất cả giáo đoàn</b>	<b>Tổng số các giáo đoàn</b>
18	Các nhóm biểu diễn âm nhạc, nhà hát (không phải dàn nhạc)	93,0	320.751
19	Tuyển dụng tình nguyện viên cho những dự án bên ngoài	92,8	320.062
20	Những cơ hội tình nguyện quảng cáo hoạt động cầu nguyện	92,8	320.062
21	Chức sắc tôn giáo tham gia giáo dục đại học	89,8	309.715
22	Giáo đoàn có người hướng dẫn tham quan	81,0	279.364
23	Thành viên giáo đoàn chào đón trong các	80,2	276.605

	hoạt động		
24	Giáo đoàn hỗ trợ du khách	78,7	271.432
25	<i>Giáo đoàn đồng hành cùng 4 chương trình xã hội quan trọng nhất</i>	74,5	256.946
26	Nhóm giáo đoàn gặp gỡ hằng tháng cho những hoạt động tôn giáo, xã hội, giải trí	74,3	256.256
27	Những nhóm làm vệ sinh, bảo dưỡng tòa nhà	71,2	245.256
28	<i>Dịch vụ liên kết cầu nguyện với các giáo đoàn khác</i>	68,2	235.218
29	<i>Chức sắc mời từ các giáo đoàn khác</i>	66,0	227.630
30	Các thành viên phục vụ trong các ủy ban, hội nghị	64,5	222.457
31	Dịch vụ cầu nguyện có sản xuất đồ chơi	63,4	218.663
	...		

*Nguồn:* the Association of Religion Data Archive và the Religious Congregations and Membership Study (RCMS), 2012.

Tóm tắt giá trị đóng góp của các giáo đoàn:

Nghiên cứu của Cnaan<sup>22</sup>(2015) báo cáo về giá trị kinh tế ước tính cho cộng đồng của 90 giáo đoàn ở ba thành phố: Philadelphia (40), Chicago (30) và Forth Worth (20). Nhóm của ông đã phỏng vấn các chức sắc tôn giáo (hoặc lãnh đạo) và các giám đốc chương trình để tập hợp dữ liệu về sáu cách thức mà các giáo đoàn cung cấp giá trị cho các cộng đồng nơi mà họ đặt cơ sở. *Thứ nhất*, giá trị của những ảnh hưởng cá nhân tích cực được cung cấp bởi những người lãnh đạo giáo đoàn cho những cá nhân, cặp đôi và các gia đình. Những ảnh hưởng này bao gồm các hoạt động cải thiện sức khỏe và tài sản, giảm bớt chi phí tiêu cực, gia tăng lợi ích cho cộng

đồng địa phương bao gồm việc làm, đầu tư cho gia đình và con cái. Những hoạt động như vậy liên quan tới làm giảm sự lạm dụng ma túy và đồ uống có cồn, ly hôn, bạo lực và các vấn đề cá nhân khác. *Thứ hai*, chi phí trực tiếp của các giáo đoàn đóng góp cho kinh tế của các địa phương bao gồm mua hàng hóa và dịch vụ, tuyển dụng cư dân địa phương và sử dụng người bán hàng địa phương. *Thứ ba*, “ảnh hưởng thu hút” bao gồm giá trị của tổ chức lễ cưới, lễ tang, biểu diễn nghệ thuật và các sự kiện khác như thuyết trình cho du khách. Những ảnh hưởng thu hút này là những hoạt động hữu hình như du khách tiêu tiền ở các nhà hàng địa phương và các doanh nghiệp nhỏ khác. *Thứ tư*, giá trị của các trường học và trung tâm chăm sóc giáo dục. *Thứ năm*, giá trị của những “không gian mở”, như những không gian ngoài trời của các giáo đoàn thường có khu vườn và những cơ sở làm gia tăng chất lượng cộng đồng và hoạt động vui chơi, giải trí. *Thứ sáu*, mạng lưới an toàn vô hình bao gồm những tình nguyện viên và hỗ trợ dịch vụ làm gia tăng mạng lưới dịch vụ xã hội của thành phố.

Theo đó, cơ cấu đóng góp trung bình của các giáo đoàn là: Ảnh hưởng cá nhân 37,9%, giáo dục 21,8%, chi tiêu trực tiếp 20%, ảnh hưởng thu hút 16,7%; mạng lưới an toàn vô hình 3,5% và không gian mở 0,1%.

Áp dụng cách tính trên đây cho các giáo đoàn trên phạm vi toàn nước Mỹ bắt đầu từ khoản thu của các giáo đoàn (83.778.191.193 USD, Bảng 11) - tương đương với khoản chi trực tiếp (giáo đoàn thường chi đúng số lượng thu được), số lượng này, theo Cnaan, chiếm khoảng 20% tổng giá trị các hoạt động của giáo đoàn, từ đó có thể tính được giá trị đóng góp hoạt động của các giáo đoàn trên các lĩnh vực như sau:

**Bảng 12. Giá trị của giáo đoàn đóng góp hằng năm cho xã hội Mỹ**

Ảnh hưởng cá nhân	158,8 tỉ USD	37,9%
Giáo dục	91,3 tỉ USD	21,8%
Chi tiêu trực tiếp	83,8 tỉ USD	20,0%
Ảnh hưởng thu hút	70,0 tỉ USD	16,7%

Mạng lưới an toàn vô hình	14,7 tỉ USD	3,5%
Không gian mở	0,4 tỉ USD	0,1%
<b>Tổng cộng</b>	<b>418,9 tỉ USD</b>	<b>100%</b>

*Nguồn:* Brian J. Grim and Melissa E. Grim, “The Socio-economic Contribution of Religion to American Society: An Empirical Analysis”, *Interdisciplinary Journal of Research on Religion*, Volume 12 Article 3 2016, p. 21. [PDF]

### 3.2. Doanh nghiệp có nguồn gốc tôn giáo

Đó là những công ty có mục đích tôn giáo cụ thể, như: sản xuất thức ăn cho người Islam giáo và Do Thái giáo, đến những công ty coi tôn giáo như là một phần của văn hóa hay nền tảng hợp tác. Những công ty mà đức tin tôn giáo là một phần của triết lý sáng lập và hoạt động. Theo đó, đóng góp của những công ty này rất đáng kể.

**Bảng 13. Ước tính đóng góp của những công ty dựa trên tôn giáo (tỉ USD, 2014)**

Tên công ty	Doanh thu hằng năm
Walmart, Mỹ	279,4
Tyson Foods	37,6
Tom’s Maine	15,0
Whole Foods Market	14,2
Kosher Food Industry, Mỹ	12,5
Amway	11,8
Marriott, Bắc Mỹ	8,3
Jet Blue	5,8
Chick-Fil-A	5,8
Alaska Airlines	5,4
Mary Kay	4,0
Forever 21	3,8
Hobby Lobby	3,7
ServiceMaster	2,5
Knights of Columbus	2,1
Herman Miller	2,1
Halal Food Industry, Mỹ	1,9
Timberland	1,7

Interstate Batteries	1,5
Carl's Jr	1,3
In-N-Out Burger	0,8
Curves	0,5
Anschutz Entertainment Group	0,3
eHarmony	0,3
Habitat for Humanity	0,3
Covenant Transportation	0,1
Trijicon	0,1
<b>Tổng cộng</b>	<b>422,7</b>

*Nguồn:* Nguồn gốc tôn giáo được xác định bởi một trong những nguồn sau: Deseret News, CNN, 2015; Theodore Roosevelt Malloch (2015), *Practical Wisdom in Management: Business Across Spiritual Traditions*, Greenleaf Publishing.

Trên cơ sở đó, Brian J. Grim and Melissa E. Grim<sup>23</sup> phân tích về đóng góp của tôn giáo cho xã hội Mỹ như sau:

**Bảng 14. Ước tính đóng góp kinh tế - xã hội hằng năm của các tổ chức tôn giáo cho xã hội Mỹ (tỉ USD)**

Lĩnh vực	Doanh thu	% của Tổng số
<b>Mạng lưới chăm sóc y tế</b>	<b>161,0</b>	<b>13,9</b>
<b>Các giáo đoàn:</b>	<b>326,5</b>	<b>28,2</b>
Chi phí trực tiếp	83,8	7,2
Tặng cho các tổ chức tôn giáo khác	1,0	-0,1
Ảnh hưởng cá nhân	158,8	13,7
Ảnh hưởng thu hút	70,0	6,0
Mạng lưới an toàn vô hình	14,7	1,3
Không gian mở	0,4	0,0
<b>Giáo dục:</b>	<b>138,1</b>	<b>11,9</b>
Giáo dục đại học	46,8	4,0
Trường học và trường chăm sóc học sinh	91,3	7,9
<b>Hoạt động từ thiện:</b>	<b>95,2</b>	<b>8,2</b>
Khoản thu của các tổ chức từ thiện	45,3	3,9
Ảnh hưởng lan tỏa của hoạt động từ thiện	49,8	4,3

<b>Doanh nghiệp:</b>	<b>438,4</b>	<b>37,8</b>
Truyền thông tôn giáo	0,9	0,1
Những bộ phim dựa trên chủ đề tôn giáo	0,4	0,0
Âm thực (Do Thái giáo và Islam giáo)	14,4	1,2
Doanh nghiệp có nền tảng tôn giáo	422,7	36,5
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.159,2</b>	<b>100,0</b>

*Nguồn:* Brian J. Grim and Melissa E. Grim, “The Socio-economic Contribution of Religion to American Society: An Empirical Analysis”, *Interdisciplinary Journal of Research on Religion*, Volume 12, Article 3, 2016, p. 25. [PDF]

Ước tính đóng góp của tôn giáo cho xã hội Mỹ trên đây dựa trên cơ sở đưa vào cả giá trị dịch vụ mà các tổ chức tôn giáo cung cấp và ảnh hưởng đối với các doanh nghiệp. Theo đó, đóng góp của các doanh nghiệp dựa trên tôn giáo là lớn nhất. Ước tính này ở mức trung bình, dựa trên hai cách: đưa ra ước đoán giá trị thị trường hàng hóa và dịch vụ công bằng được cung cấp bởi các tổ chức tôn giáo, cộng với đóng góp của các doanh nghiệp có nguồn gốc tôn giáo.

### **Kết luận**

Tôn giáo liên quan tới đời sống của đa số dân số Mỹ và là một bộ phận quan trọng của toàn bộ nền kinh tế đất nước này. Tôn giáo thực sự là nền tảng tinh thần của người Mỹ, đồng thời có đóng góp lớn cho kinh tế-xã hội, biểu hiện trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, từ thiện nhân đạo, kinh doanh và hoạt động cộng đồng. Về kinh tế, ước tính trung bình đóng góp hằng năm của tôn giáo cho xã hội Mỹ khoảng 1.200 tỉ USD rõ ràng là lượng tiền không nhỏ. Tất cả những nhân tố đó đã góp phần đưa tới những thành công nổi bật của họ trong hầu hết các lĩnh vực, như: khoa học, công nghệ, giáo dục đào tạo, kinh tế, quốc phòng và giữ vững vị trí nền kinh tế số 1 thế giới trong suốt thời gian qua.

Sở dĩ nước Mỹ đã phát huy được nguồn lực, đóng góp đáng kể của tôn giáo cho phát triển xã hội, trước hết, do đại bộ phận người Mỹ là tín đồ tôn giáo, đồng thời họ nhận thức rõ về vai trò, chức năng của tự do tôn giáo, sau đó chú trọng xây dựng chính sách tôn giáo phù hợp ngay từ thời kỳ lập quốc. Nội dung cốt lõi của chính sách đó bao gồm nhà nước không thiết lập tôn giáo và tôn giáo hoạt động tự do, đã tạo ra hành lang pháp lý rộng rãi cho các tổ chức tôn giáo hoạt động, đảm bảo tự do, bình đẳng tôn giáo, tránh sự tham dự của nhà nước vào hoạt động tôn giáo và ngược lại (kinh nghiệm từ châu Âu), hạn chế tài trợ của nhà nước cho các tôn giáo, nhưng lại phát huy cao độ tính năng động, tích cực của các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp tôn giáo đóng góp cho xã hội. Đó là bài học kinh nghiệm có giá trị tham khảo tốt./.

---

### CHÚ THÍCH:

- 1 Bức tranh tôn giáo nước Mỹ năm 2014 như sau: Đạo Tin Lành 46,5%; Công giáo 20,8%; Chính thống giáo 0,5%; Mormon 1,6%; Chứng nhân Jehovah 0,8%; Các hình thức Kitô giáo khác 0,4%; Do Thái giáo 1,9%; Islam giáo 0,9%; Phật giáo 0,7%; Ấn Độ giáo 0,7%; Các tôn giáo thế giới khác 0,3%; Các hình thức đức tin khác 1,5%; Không tôn giáo 22,8%. Khảo sát được tiến hành với những người trưởng thành. Xem *America's Changing Religious Landscape*, <https://www.pewforum.org/2015/05/12/americas-changing-religious-landscape/>, truy cập ngày 26/6/2020.  
Lịch sử nước Mỹ cho thấy, tôn giáo đã đóng góp rất nổi bật cho phát triển, đặc biệt là quá trình hình thành nên các bang: Thanh giáo, đạo Tin Lành với bang Vermont, Massachusetts, Rhode Island; Giáo hội Các Thánh hữu Ngày sau của Chúa Giêsu Ki tô với bang Utah... Về giáo dục, những người Thanh giáo đã thành lập Trường Đại học Havard năm 1636 và Đại học Yale năm 1701; Giáo hội đạo Tin Lành Trưởng lão đã thành lập Học viện Virginia, sau này đổi tên thành Đại học Princeton năm 1746.
- 2 Đồng thời, giáo hội được xem là ngọn nguồn của vốn xã hội, kênh quan trọng tham dự bảo vệ trật tự xã hội; Tổ chức tôn giáo là thành tố cơ bản của xã hội, số người được nó phục vụ đạt đến quá nửa nhân khẩu nước Mỹ, nó đặc biệt quan trọng đối với những người có thu nhập và trình độ giáo dục khá thấp.
- 3 W. Cole Durham, Jr. Brett G. Scharffs (2010), *Law and Religion National, International, and Comparative Perspectives*, Aspen Publishers, p. xliii.

- 4 Luru Bành (2009), *Tôn giáo Mỹ đương đại*, Nxb. Tôn giáo & Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr. 376. Người dịch: Trần Nghĩa Phương.
- 5 Micah Schwartzman, Richard Schragger, Nelson Tebbe (2020), *The Separation of Church and State Is Breaking Down Under Trump*, <https://www.theatlantic.com/ideas/archive/2020/06/breakdown-church-and-state/613498/>, truy cập 1/7/2020.
- 6 Hiến pháp Mỹ Tu Chính án Thứ nhất.
- 7 *The International Religious Freedom Act of 1998 [Public Law 105-292, Approved on October 27, 1998]*. (Luật Tự do Tôn giáo Quốc tế), Quốc hội Mỹ, 27-10-1998. [PDF]
- 8 Luru Bành (2009), *Tôn giáo Mỹ đương đại*, Nxb. Tôn giáo & Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr. 377-378, 380. Người dịch: Trần Nghĩa Phương; W. Cole Durham, Jr. Brett G. Scharffs (2016), *Luật pháp và Tôn giáo Tiếp cận so sánh Quốc gia, Quốc tế*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 69. Người dịch: Đặng Hoàng Nam, Phạm Quốc Thành, Phan Tường Vân, Phan Hương Giang, Hồ Hoàng Thái.
- 9 Xem Allen D. Hertzke (2015), *Religious Freedom in America Constitutional Roots and Contemporary Challenges*, University of Oklahoma Press: Norman.
- 10 Ông là tổng thống thứ 4 của Mỹ, một nhà lập pháp và một bút chiến.
- 11 Brian J. Grim (2008), “Religious Freedom: Good for What Ails Us?”, *The Review of Faith & International Affairs*, 6:2, 3-7, 2008, <http://dx.doi.org/10.1080/15570274.2008.9523330>, truy cập ngày 2/7/2020
- 12 W. Cole Durham, Jr. Brett G. Scharffs (2010), Sdd, pp. 61-63.
- 13 Ellis Sandoz (1996), “Religious Liberty and Religion in the American Founding Revisited”, in Nobel B. Reynolds and W. Cole Durham, Jr., eds, Scholars Press, *Religious Liberty in Western Thought*, pp. 245, 275.
- 14 Luru Bành (2009), *Tôn giáo Mỹ đương đại*, Nxb. Tôn giáo & Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr. 496-497, 519. Người dịch: Trần Nghĩa Phương
- 15 Xem <https://nces.ed.gov/> và <https://ies.ed.gov/>, ngày truy cập ngày 9/6/2020.
- 16 Dự án Nghiên cứu giáo đoàn và thành viên tôn giáo 2010 Mỹ (RCMS).
- 17 Brett G. Sharffs, “Volunteerism, Charitable Giving, and Religion: the U.S. Example”, *The Review of Faith & International Affairs*, 7:3, 2009, 61-67, DOI: 10.1080/ 15570274.2009.9523407, [https:// www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/15570274.2009.9523407](https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/15570274.2009.9523407), truy cập ngày 4/5/2020.
- 18 Xem <https://money.cnn.com/2013/06/21/pf/charitable-donations/>, truy cập ngày 4/5/2020.

- 19 Tổ chức tôn giáo này ra đời ở thành phố New York, Mỹ từ giữa thế kỷ 19 và là một bộ phận của Kitô giáo. Họ rất tự hào xem đây như là tôn giáo đặc trưng của người Mỹ. Tuy số lượng tín đồ không lớn, nhưng họ có tiềm lực kinh tế đáng kể khi sở hữu nhiều trường đại học đa ngành uy tín, nhiều cơ sở kinh tế, đặc biệt là rất tích cực tham gia các hoạt động phát triển xã hội ở Mỹ và các nước. Một điểm nổi bật nữa là họ rất tích cực tham gia hoạt động tình nguyện trên phạm vi thế giới.
- 20 Xem <http://www.statista.com/topics/991/us-christmas-season/>, truy cập ngày 8/3/2020
- 21 Lưu Bành, Sđd, tr. 490-491.
- 22 Cnaan, Ram A., *Measuring Social Valuation: The Case of Local Religious Congregations*. Presented at G20 Interfaith Summit 2015, Istanbul, Turkey, November 17 2015, <http://www.iclrs.org/content/events/116/2707.pdf>, truy cập: 7/4/2020.
- 23 Brian J. Grim, Đại học Georgetown University, Chủ tịch Quỹ Tự do tôn giáo và Kinh doanh ở Mỹ. Melissa E. Grim, Viện Nghiên cứu Newseum Institute, Washington, D.C. Mỹ và là con gái của Brian J. Grim.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lưu Bành (2009), *Tôn giáo Mỹ đương đại*, Nxb. Tôn giáo & Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội. Người dịch: Trần Nghĩa Phương.
2. Lê Đình Cúc (2014), *Một số vấn đề tôn giáo Mỹ đương đại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. W. Cole Durham, Jr. Brett G. Scharffs (2010), *Law and Religion National, International, and Comparative Perspectives*, Aspen Publishers.
4. W. Cole Durham, Jr. Brett G. Scharffs (2016), *Luật pháp và Tôn giáo - Tiếp cận so sánh Quốc gia, Quốc tế*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội. Người dịch: Đặng Hoàng Nam, Phạm Quốc Thành, Phan Tường Vân, Phan Hương Giang, Hồ Hoàng Thái.
5. Brian J. Grim and Melissa E. Grim (2016), "The Socio-economic Contribution of Religion to American Society: An Empirical Analysis", *Interdisciplinary Journal of Research on Religion*, Volume 12 Article 3 2016. [PDF]
6. Allen D. Hertzke Edited (2015), *Religious Freedom in America Constitutional Roots and Contemporary Challenges*, University of Oklahoma Press: Norman.
7. Brett G. Sharffs (2009), "Volunteerism, Charitable Giving, and Religion: the U.S. Example", *The Review of Faith & International Affairs*, 7:3, 2009, 61-67, <https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/15570274.2009.9523407>, truy cập ngày 4/5/2020.

8. Micah Schwartzman, Richard Schragger, Nelson Tebbe (2020), *The Separation of Church and State Is Breaking Down Under Trump*, <https://www.theatlantic.com/ideas/archive/2020/06/breakdown-church-and-state/613498/>, truy cập ngày 1/7/2020.

### **Abstract**

## **PROMOTING RESOURCES, CONTRIBUTIONS OF RELIGIONS TO THE UNITED STATES' SOCIETY**

**Nguyen Khac Duc**

*Institute of Belief and Religion*

*Ho Chi Minh National Academy of Politics*

The United States of America is a country with a high percentage of religious followers in the entire population. Religions play an important role in American society, in almost all social fields, meet the spiritual and material needs of the Americans. It is noteworthy that the Americans have paid great attention to building a suitable religious policy since the making of the nation to ensure the right of religious freedom as well as to mobilize the contribution of religions to society. In terms of socio-economic aspect, there is no country where religions' contribution to society is as great as America. It is estimated that religions' contribution to society is 378.3 billion USD. According to an average estimation, the annual contribution of religions to the United States is about 1.200 billion USD. The aforementioned figures show that it is a great resource, contribution to social development.

**Keywords:** Resources; religion; America.